

CÔNG KHAI TÌNH HÌNH QUYẾT TOÁN VỐN ĐẦU TƯ CÔNG DỰ ÁN HOÀN THÀNH CẤP HUYỆN
QUẢN LÝ NĂM 2024

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng năm 2025 của UBND huyện)

Stt	Nội dung	Số dự án	Tổng mức đầu tư được duyệt	Giá trị đề nghị quyết toán	Giá trị quyết toán được duyệt	Chênh lệch
1	2	3	4	5	6	7=6-5
I	Tổng số dự án hoàn thành	113	806.757	747.193	739.072	8.121
II	Chi tiết					
	Nhóm C	113	806.757	747.193	739.072	8.121
1	Xây dựng kiên cố hóa đường và mương tưới tiêu trực chính nội đồng thôn Phú Mỹ, xã Tự Lập, huyện Mê Linh (các tuyến khu đồng Thục, đồng Rộc Sắc, đồng Roi, đồng Mã, đồng Trại, đồng Tranh Trong, Tranh Ngoài)	1	6.028	5.805	5.659	146
2	Xây dựng các tuyến đường nhánh kết hợp kiên cố hóa các tuyến mương tưới tiêu nội đồng thôn Khê Ngoại xã Văn Khê, huyện Mê Linh	1	6.011	5.439	5.376	62
3	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông, rãnh thoát nước các tuyến đường trực chính và ngõ xóm thôn Bạch Trữ, xã Tiến Thắng (26 tuyến)	1	4.151	4.095	4.060	35
4	Xây dựng kiên cố hóa mương tưới tiêu trực chính nội đồng thôn Phú Mỹ, xã Tự Lập, huyện Mê Linh (các tuyến khu đồng Chầy, đồng Sỏ và đồng Nhà Tràng)	1	3.494	3.447	3.443	4
5	Xây dựng kiên cố hoá đường và mương tưới tiêu trực chính nội đồng thôn Nam Cường, xã Tam Đồng, huyện Mê Linh (các tuyến khu đồng Cửa Chùa và đồng Cửa Đình)	1	4.457	4.127	4.052	74
6	Nạo vét, duy tu, sửa chữa, chống xuống cấp các công trình thủy lợi tại các xã: Tự Lập, Tiến Thắng, Thanh Lâm, Đại Thịnh, Văn Khê, Tiên Phong, huyện Mê Linh	1	10.066	9.435	9.279	156
7	Duy tu sửa chữa hệ thống đảm bảo an toàn giao thông trên các tuyến đường do UBND huyện Mê Linh quản lý năm 2021	1	4.926	4.040	4.001	39
8	Nạo vét, duy tu, sửa chữa, chống xuống cấp các công trình thủy lợi tại các xã Liên Mạc, Tam Đồng, Hoàng Kim, Thạch Đà, Chu Phan, Tiến Thịnh huyện Mê Linh	1	11.498	10.089	9.932	157

Stt	Nội dung	Số dự án	Tổng mức đầu tư được duyệt	Giá trị đề nghị quyết toán	Giá trị quyết toán được duyệt	Chênh lệch
1	2	3	4	5	6	7=6-5
9	Thay mới hệ thống rèm cửa và điện chiếu sáng khối nhà Cơ quan Huyện ủy Mê Linh	1	756	755	755	-
10	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT và rãnh thoát nước thôn Nại Châu, xã Chu Phan, huyện Mê Linh (03 tuyến trong thôn)	1	4.707	4.524	4.453	71
11	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông, rãnh thoát nước ven làng thôn Nại Châu, xã Chu Phan, huyện Mê Linh (01 tuyến)	1	5.233	5.078	5.048	30
12	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông, rãnh thoát nước các tuyến đường trục chính và ngõ xóm thôn Khê Ngoại, xã Văn Khê (04 tuyến)	1	4.960	4.620	4.601	19
13	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông, rãnh thoát nước các tuyến trục chính và ngõ xóm thôn Nội Đồng, xã Đại Thịnh, huyện Mê Linh (09 tuyến)	1	4.988	4.622	4.606	16
14	Cải tạo, nâng cấp hệ thống rãnh thoát nước để xử lý khẩn cấp tình trạng ngập úng tại thôn 1 và thôn 2, xã Thạch Đà (khu vực ao cá Bắc Hồ, 03 trường học, chợ dân sinh và các hộ dân xóm 2, xóm 8, xóm 11, xóm 21)	1	2.567	2.370	2.346	24
15	Xây dựng cổng, hàng rào, sân vườn, điện chiếu sáng ngoài trời và mua sắm thiết bị nhà văn hóa thôn Hoàng Kim, xã Hoàng Kim, huyện Mê Linh	1	1.296	1.170	1.162	8
16	Mua sắm bổ sung cơ sở vật chất tại Một cửa cấp huyện và cấp xã năm 2022	1	1.487	1.484	1.484	-
17	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật để đấu giá quyền sử dụng đất khu đất nhỏ lẻ, xen kẹt tại (điểm X3) thôn Văn Lôi, xã Tam Đồng, huyện Mê Linh	1	4.721	3.951	3.874	76
18	Đường giao thông nông thôn trục chính thông Bồng Mạc, xã Liên Mạc, huyện Mê Linh (Từ trường THPT Yên Lãng thôn Bồng Mạc đi thôn Xa Khúc, xã Chu Phan)	1	3.156	2.672	2.621	51
19	Cải tạo khuôn viên nhà văn hóa thôn Văn Lôi, xã Tam Đồng, huyện Mê Linh	1	366	354	351	3
20	Xây dựng kiên cố hoá đường và mương tưới tiêu nội đồng thôn Phú Mỹ, xã Tự Lập, huyện Mê Linh (các tuyến khu đồng Tranh Trong, Chanh Ngoài, đồng Cầu và đồng Đầm Rò)	1	3.578	3.348	3.246	101
21	Xây dựng kiên cố hoá đường giao thông và mương tưới tiêu nội đồng tổ 2 và tổ 6, thị trấn Chi Đông, huyện Mê Linh	1	2.229	2.064	2.010	54
22	Xây dựng cổng, tường rào, sân vườn và hệ thống chiếu sáng nhà văn hoá tổ 8, thị trấn Chi Đông, huyện Mê Linh	1	1.712	1.701	1.690	11

Stt	Nội dung	Số dự án	Tổng mức đầu tư được duyệt	Giá trị đề nghị quyết toán	Giá trị quyết toán được duyệt	Chênh lệch
1	2	3	4	5	6	7=6-5
23	Cải tạo, mở rộng đường giao thông nông thôn trực chính thôn Bảo Tháp, xã Kim Hoa, huyện Mê Linh (các tuyến từ nhà văn hoá đến thôn Phù Trì)	1	4.600	4.262	4.238	24
24	Nâng cấp, mở rộng và xây dựng bổ sung cơ sở vật chất Trường THCS Tiến Thịnh, xã Tiến Thịnh, huyện Mê Linh	1	49.218	47.162	46.976	186
25	Trường tiểu học Tiên Phong B, xã Tiên Phong, huyện Mê Linh (giai đoạn 2)	1	28.104	24.017	23.882	135
26	Cải tạo, nâng cấp và xây dựng bổ sung cơ sở vật chất Trường THCS Quang Minh, thị trấn Quang Minh, huyện Mê Linh	1	25.534	24.198	24.171	28
27	Cải tạo, nâng cấp và xây dựng bổ sung cơ sở vật chất Trung tâm giáo dục nghề nghiệp- giáo dục thường xuyên, huyện Mê Linh	1	26.731	25.684	25.101	582
28	Cải tạo, sửa chữa và xây dựng bổ sung cơ sở vật chất Trường tiểu học Quang Minh A, thị trấn Quang Minh, huyện Mê Linh	1	31.565	31.361	31.317	45
29	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật để đấu giá quyền sử dụng đất khu đất nhỏ lẻ, xen kẹt tại (điểm X3) thôn Khê Ngoại, xã Văn Khê, huyện Mê Linh	1	6.088	5.266	5.186	81
30	Cải tạo, nâng cấp đường, mương tưới nội đồng kết hợp trạm bơm thôn Mạnh Trữ, xã Chu Phan, huyện Mê Linh	1	7.664	6.979	6.876	103
31	Nâng cấp đường giao thông trực chính tổ dân phố số 3; 5; 8 thị trấn Chi Đông, huyện Mê Linh	1	4.755	4.473	4.390	83
32	Xây dựng kiên cố hóa đường và mương tưới tiêu trực chính nội đồng thôn Bạch Trữ, xã Tiến Thắng, huyện Mê Linh (các tuyến khu đồng Dúi, đồng Tăm, đồng Độc Sở, đồng Trỗi và đồng Bộ Đội)	1	5.249	4.866	4.799	67
33	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông và hệ thống rãnh thoát nước trong khu dân cư xã Liên Mạc, huyện Mê Linh (các tuyến còn lại)	1	8.707	8.059	7.978	81
34	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông, rãnh thoát nước trực chính TDP số 8, thị trấn Quang Minh, huyện Mê Linh	1	8.179	7.870	7.849	21
35	Xây dựng kiên cố hóa đường giao thông trực chính nội đồng thôn Yên Bài, xã Tự Lập, huyện Mê Linh	1	4.741	4.039	3.927	112

Stt	Nội dung	Số dự án	Tổng mức đầu tư được duyệt	Giá trị đề nghị quyết toán	Giá trị quyết toán được duyệt	Chênh lệch
1	2	3	4	5	6	7=6-5
36	Xây dựng kiên cố hóa đường giao thông trục chính nội đồng thôn Phú Mỹ, xã Tự Lập, huyện Mê Linh	1	4.466	3.689	3.676	12
37	Cải tạo, nâng cấp đường và rãnh thoát nước TDP số 11 (08 tuyến ngõ), thị trấn Quang Minh, huyện Mê Linh	1	4.768	4.565	4.555	10
38	Cải tạo, nâng cấp rãnh thoát nước trục chính thôn Hạ Lôi, xã Mê Linh, huyện Mê Linh (các tuyến xóm Ao Sen, xóm Xanh và xóm Cầu)	1	2.980	2.655	2.629	26
39	Cải tạo, nâng cấp đường và rãnh thoát nước trục chính thôn Ngự Tiễn, xã Thanh Lâm (các tuyến xóm Trong, xóm Đình và xóm Trại Mới)	1	5.232	4.939	4.916	23
40	Xây dựng kiên cố hóa đường và mương tưới tiêu trục chính nội đồng thôn Bạch Trữ, xã Tiến Thắng, huyện Mê Linh (các tuyến khu đồng Quáng, đồng Rí và đồng Trong)	1	2.442	1.995	1.919	76
41	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông và rãnh thoát nước TDP số 6, TDP số 7 thị trấn Quang Minh, huyện Mê Linh	1	7.076	6.302	6.280	22
42	Cải tạo, chỉnh trang tuyến đường từ Đê tả Sông Hồng đi đường Mê Linh (đoạn từ xóm Toi, thôn Khê Ngoại, xã Văn Khê - thôn Tân Châu, xã Chu Phan đến đường Mê Linh)	1	20.467	19.325	19.267	58
43	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông nội đồng, xã Liên Mạc, huyện Mê Linh (các tuyến từ Đồng Gạn đến Đường Dâm, từ Đường Dâm đến Trại Cá và tuyến từ Nghĩa trang nhân dân thôn Bồng Mạc đi kênh 11A)	1	8.971	8.738	8.734	4
44	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông, rãnh thoát nước các tuyến đường trục chính và ngõ xóm thôn Văn Quán, xã Văn Khê (06 tuyến)	1	4.395	4.159	4.130	29
45	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông nội đồng liên thôn Thanh Vân, xã Thanh Lâm đi xã Kim Hoa, huyện Mê Linh	1	2.840	2.647	2.645	2
46	Cải tạo, nâng cấp đường và rãnh thoát nước thôn Thường Lệ, xã Đại Thịnh, huyện Mê Linh	1	8.292	7.227	7.060	167
47	Đường giao thông và rãnh thoát nước quanh làng Thường Lệ, xã Đại Thịnh, huyện Mê Linh	1	8.720	6.076	6.023	53

Stt	Nội dung	Số dự án	Tổng mức đầu tư được duyệt	Giá trị đề nghị quyết toán	Giá trị quyết toán được duyệt	Chênh lệch
1	2	3	4	5	6	7=6-5
48	Cải tạo, nâng cấp đường và rãnh thoát nước xã Liên Mạc, huyện Mê Linh (20 tuyến)	1	6.003	5.752	5.699	54
49	Cải tạo, nâng cấp rãnh thoát nước trục chính thôn Yên Mạc, xã Liên Mạc, huyện Mê Linh "Tuyến 1: Từ kênh 11A-ông Luyến; tuyến 2: ông Luyến- ông Chính; tuyến 3: Ngã tư- Cụ Dâu; tuyến 4: đường trục chính liên xã (điểm ngã tư)- nhà văn hóa Yên Mạc"	1	2.871	2.606	2.554	52
50	Kiên cố hóa đường giao thông nội đồng và mương thủy lợi xã Liên Mạc, huyện Mê Linh (2 tuyến đồng Ngái Trên, Đồng Lô)	1	4.952	4.572	4.546	26
51	Kiên cố hóa đường giao thông nội đồng và mương thủy lợi xã Liên Mạc, huyện Mê Linh (5 tuyến từ Đồng Chuôm, Đồng Đền, Đồng Lô)	1	5.047	4.655	4.640	15
52	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông và rãnh thoát nước thôn Thường Lệ, xã Đại Thịnh, huyện Mê Linh (gồm 11 tuyến đường và rãnh)	1	2.607	2.408	2.214	194
53	Xây dựng kiên cố hóa đường giao thông và mương tưới tiêu trục chính nội đồng thôn Văn Lôi, xã Tam Đồng, huyện Mê Linh(Các tuyến sau làng)	1	8.394	7.837	7.820	17
54	Cải tạo, nâng cấp mở rộng đường GTNT trục chính thôn Hạ Lôi, xã Mê Linh, huyện Mê Linh	1	3.789,228	3.520,100	3.499,65	20,45
55	Phục dựng Đình làng Do Hạ, xã Tiền Phong, huyện Mê Linh	1	11.975,362	10.504,269	10.401,59	102,68
56	Cải tạo, nâng cấp mở rộng tuyến đường liên thôn Cẩm Vân đi thôn Trung Xuân, xã Vạn Yên, huyện Mê Linh	1	3.679,408	3.321,433	3.284,26	37,18
57	Đường giao thông nội đồng xã Tiến Thịnh, huyện Mê Linh (07 tuyến)	1	7.673,422	7.224,199	7.158,87	65,33
58	Xây dựng hệ thống đường điện chiếu sáng các ngõ xóm thôn Thượng, xã Đại Thịnh, huyện Mê Linh	1	1.589,622	1.430,611	1.345,53	85,08
59	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông kết hợp cứng hóa hệ thống mương tưới tiêu xã Kim Hoa, huyện Mê Linh (các tuyến thôn Bạch Đa và thôn Yên Phú)	1	8.515,047	7.937,197	7.738,21	198,98
60	Cải tạo, nâng cấp đường, rãnh thoát nước trục chính thôn Lâm Hộ, xã Thanh Lâm, huyện Mê Linh (gồm 05 tuyến)	1	2.405,426	2.225,992	2.164,15	61,84

Stt	Nội dung	Số dự án	Tổng mức đầu tư được duyệt	Giá trị đề nghị quyết toán	Giá trị quyết toán được duyệt	Chênh lệch
1	2	3	4	5	6	7=6-5
61	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT và rãnh thoát nước thôn Hạ Lôi, xã Mê Linh, huyện Mê Linh (gồm 03 tuyến)	1	3717,53	3554,893	3521,267	33,63
62	Cải tạo, nâng cấp rãnh thoát nước trục chính thôn Hạ Lôi, xã Mê Linh, huyện Mê Linh (Các tuyến xóm Đình và xóm Chùa)	1	2860,604	2539,691	2509,093	30,60
63	Cải tạo sửa chữa nhà văn hóa và khuôn viên nhà văn hóa tổ 3, 4, 7, 9, thị trấn Quang Minh, huyện Mê Linh	1	7464,935	7137,785	7099,152	38,63
64	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT và rãnh thoát nước thôn Mạnh Trữ, xã Chu Phan, huyện Mê Linh (04 tuyến)	1	3392	3288,143	3220,13	68,01
65	Cải tạo, nâng cấp mở rộng đường và rãnh thoát nước thôn Vạn Phúc, xã Vạn Yên, huyện Mê Linh	1	4225,96	4049,530036	3976,938	72,59
66	Đường và rãnh thoát nước trục chính thôn Tiên Đài, xã Vạn Yên, huyện Mê Linh	1	2931,236	2745,75007	2740,568	5,18
67	Cứng hóa đường giao thông và hệ thống mương tiêu thoát nước ven làng thôn Phù Trì, xã Kim Hoa, huyện Mê Linh	1	5875,802	5583,503	5573,04	10,46
68	Đường giao thông nông thôn, thôn Phú Mỹ, xã Tự Lập (các tuyến còn lại)	1	4746,053	4343,8229	4292,2789	51,54
69	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông trục chính thôn Phú Mỹ, xã Tự Lập, huyện Mê Linh (02 tuyến trong thôn)	1	7.986,765	7.466,299	7.172,37	293,93
70	Cải tạo, nâng cấp sân vận động thôn Nam Cường, xã Tam Đồng, huyện Mê Linh	1	1.806,008	1.344,511	1.180,94	163,58
71	Kiên cố hóa đường giao thông nội đồng và mương thủy lợi xã Liên Mạc, huyện Mê Linh (2 tuyến Đồng Chuôm Bắc, Đồng Ngái Dưới)	1	6.336,833	5.899,733	5.820,78	78,96
72	Xây dựng hệ thống rãnh thoát nước xóm 6 thôn Nại Châu, xã Chu Phan, huyện Mê Linh	1	1.748,677	1.478,814	1.442,04	36,77
73	Bảo dưỡng, sửa chữa và mua sắm thiết bị khu nhà ăn Huyện ủy - HĐND - UBND huyện Mê Linh	1	1.994,000	1.944,687	1.897,10	47,59
74	Tu sửa cấp thiết Đình Bạch Đa, xã Kim Hoa, huyện Mê Linh	1	2.150,000	1.980,000	1.975,42	4,58
75	Tu sửa cấp thiết Đền Thiên Cổ, xã Tiến Thịnh, huyện Mê Linh	1	850,000	786,588	786,11	0,48
76	Tu bổ, tôn tạo đình Diên Táo, xã Tiến Thắng, huyện Mê Linh	1	18.500,000	13.073,298	12.993,61	79,69
77	Cải tạo, nâng cấp trạm y tế xã Tam Đồng, huyện Mê Linh	1	9.869,000	8.964,799	8.842,59	122,21
78	Cải tạo, nâng cấp và xây dựng bổ sung cơ sở vật chất trường THCS Chi Đông, thị trấn Chi Đông, huyện Mê Linh	1	38.486,000	37.826,583	37.709,69	116,89

Stt	Nội dung	Số dự án	Tổng mức đầu tư được duyệt	Giá trị đề nghị quyết toán	Giá trị quyết toán được duyệt	Chênh lệch
1	2	3	4	5	6	7=6-5
79	Cải tạo, nâng cấp các hạng mục phụ trợ UBND xã Vạn Yên, huyện Mê Linh	1	517,242	498,575	493,70	4,87
80	Kiên cố hóa đường giao thông nội đồng và mương thủy lợi xã Liên Mạc, huyện Mê Linh (07 tuyến khu đồng Độc Vang đến đồng Cầu)	1	10.399,232	9.253,776	9.234,42	19,36
81	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông ngõ xóm và rãnh thoát nước xã Thạch Đà, huyện Mê Linh (các tuyến xóm 1, 2, 4, 6, 7 thôn 1; xóm	1	5.554,143	4.972,517	4.932,58	39,93
82	Cứng hóa đường giao thông nội đồng, mương tưới tiêu thôn Yên Nội, xã Vạn Yên, huyện Mê Linh (Gồm 06 tuyến)	1	7.066,060	6.824,007	6.452,69	371,31
83	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông và rãnh thoát nước thôn 1 và thôn 3 Hạ Lôi, xã Mê Linh, huyện Mê Linh (các tuyến ngõ xóm)	1	5.995,000	5.391,783	5.371,26	20,52
84	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông và rãnh thoát nước tổ dân phố số 1, thị trấn Quang Minh, huyện Mê Linh (20 tuyến)	1	5.096,234	4.485,848	4.462,66	23,19
85	Cải tạo, nâng cấp đường, rãnh thoát nước tổ dân phố số 5 thị trấn Chi Đông, huyện Mê Linh (các tuyến nhánh còn lại)	1	2.930,248	2.523,056	2.488,93	34,13
86	Xây dựng nhà Văn hóa thôn Thường Lệ, xã Đại Thịnh, huyện Mê Linh (giai đoạn 2: Cổng, tường rào, rãnh thoát nước, sân vườn,	1	1.476,324	1.363,086	1.328,90	34,18
87	Cải tạo, nâng cấp trạm y tế xã Chu Phan, huyện Mê Linh (Hạng mục: Hạ tầng kỹ thuật và các công trình phụ trợ còn lại)	1	3.746,000	3.004,951	2.942,45	62,51
88	Cải tạo, nâng cấp đường và rãnh thoát nước đoạn tuyến vành đai (đường ven làng) thôn Đông Cao, xã Tráng Việt, huyện Mê Linh	1	8.938,000	8.402,038	8.378,45	23,58
89	Cải tạo, nâng cấp đường và rãnh thoát nước TDP số 1, thị trấn Chi Đông, huyện Mê Linh (các tuyến còn lại)	1	1.892,638	1.694,377	1.670,83	23,54
90	Xây dựng kiên cố hóa mương tưới tiêu trực chính nội đồng thôn Phú Mỹ, xã Tự Lập, huyện Mê Linh (các tuyến khu đồng Trại Gà, đồng Rằm, đồng Kheo và đồng Cây Xoan)	1	4.817,291	4.605,173	4.583,87	21,30
91	Xây dựng cổng, tường rào, sân vườn, hệ thống thoát nước và hệ thống chiếu sáng nhà văn hóa tổ dân phố số 3, thị trấn Chi Đông,	1	1.251,617	1.156,814	1.120,03	36,79
92	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường, rãnh thoát nước tổ dân phố số 1 thị trấn Chi Đông, huyện Mê Linh (đoạn từ nhà Ông Tuấn đến	1	1.883,674	1.703,388	1.702,85	0,54
93	Cải tạo, chỉnh trang nghĩa trang nhân dân thôn Tân Châu, xã Chu Phan, huyện Mê Linh	1	5.578,901	4.893,184	4.851,10	42,09
94	Cải tạo mặt tiền, mái và sơn lại tòa nhà trụ sở Huyện ủy - HĐND - UBND huyện Mê Linh	1	3.633,000	3.216,570	3.147,11	69,46

Stt	Nội dung	Số dự án	Tổng mức đầu tư được duyệt	Giá trị đề nghị quyết toán	Giá trị quyết toán được duyệt	Chênh lệch
1	2	3	4	5	6	7=6-5
95	ấp đặt hệ thống vách gỗ, hệ thống ánh sáng, bảng LED phòng hội trường huyện, bảng thông tin điện tử tại cửa ra vào Huyện uỷ - HĐND - UBND huyện	1	2.572,738	2.546,496	2.513,24	33,25
96	Cải tạo, nâng cấp trường tiểu học Liên Mạc B, xã Liên Mạc, huyện Mê Linh	1	19.752,000	19.481,017	19.177,69	303,33
97	Cải tạo, nâng cấp và xây dựng bổ sung cơ sở vật chất trường mầm non Tiến Thịnh, xã Tiến Thịnh, huyện Mê Linh (khu trung tâm)	1	37.522,000	36.378,233	36.203,27	174,96
98	Nâng cấp, cải tạo đường giao thông nông thôn, rãnh thoát nước, thôn Thanh Vân, xã Thanh Lâm (Tuyến từ nhà ông Lê Văn Khê đến nhà ông Lê Văn Quang)	1	3.088,467	2.745,302	2.010,13	735,17
99	Sửa chữa các công trình thủy lợi nội đồng phục vụ công tác chống ngập úng và lấy nước đồ ải vụ Xuân năm 2024 trên địa bàn huyện Mê Linh	1	4.168,051	3.666,662	3.651,99	14,67
100	Đường giao thông trục chính xóm 1 thôn Xa Mạc, xã Liên Mạc, huyện Mê Linh	1	3.618,869	3.422,451	3.402,17	20,28
101	Xây dựng kiên cố hóa đường và mương tưới tiêu thoát nước trục chính nội đồng thôn Cự An, xã Tam Đồng, huyện Mê Linh (các tuyến khu đồng Vượn, đồng Cửa Sút và đồng Dền)	1	7.065,247	6.850,140	6.812,84	37,30
102	Cải tạo, nâng cấp đường và rãnh thoát nước thôn Phú Hữu, xã Thanh Lâm, huyện Mê Linh (các tuyến trong khu dân cư)	1	6.670,000	6.090,266	6.080,90	9,37
103	Cải tạo, nâng cấp đường và rãnh thoát nước thôn Ngọc Trì, xã Kim Hoa, huyện Mê Linh (05 tuyến trục chính và các tuyến ngõ khu dân cư)	1	4.599,803	4.174,460	4.061,60	112,86
104	Cải tạo, nâng cấp đường và rãnh thoát nước thôn Do Hạ, xã Tiền Phong, huyện Mê Linh (20 tuyến)	1	6.553,000	6.099,161	6.096,81	2,35
105	Hội trường đa năng xã Tiến Thịnh, huyện Mê Linh	1	9.820,506	9.356,439	9.214,63	141,81
106	Cải tạo, nâng cấp đường và rãnh thoát nước các thôn Do Thượng, Trung Hậu Đông, Phố Yên, xã Tiền Phong, huyện Mê Linh (các tuyến còn lại)	1	10.358,000	9.650,624	9.647,92	2,71
107	Cải tạo, nâng cấp rãnh thoát nước kết hợp nạo vét mương tiêu thoát nước thôn Xa Khúc, xã Chu Phan, huyện Mê Linh	1	5.048,000	4.469,970	4.435,49	34,48

Stt	Nội dung	Số dự án	Tổng mức đầu tư được duyệt	Giá trị đề nghị quyết toán	Giá trị quyết toán được duyệt	Chênh lệch
1	2	3	4	5	6	7=6-5
108	Xây dựng hệ thống đường điện chiếu sáng các tuyến trục chính và ngõ xóm, thôn Thọ Lão, thôn Chu Trần, thôn Trung Hà, xã Tiến Thịnh, huyện Mê Linh	1	6.489,871	6.245,581	6.241,78	3,80
109	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông, rãnh thoát nước trục chính thôn 01, xã Thạch Đà, huyện Mê Linh (gồm 05 tuyến)	1	7.580,000	6.977,884	6.958,99	18,89
110	Xây dựng hệ thống đường điện chiếu sáng các tuyến trục chính và ngõ xóm, thôn Yên Giáp, thôn Kỳ Đồng, thôn Thanh Diềm, xã Tiến Thịnh, huyện Mê Linh	1	5.562,000	5.352,457	5.336,94	15,51
111	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường lưu thông xe PCCC khu vực đồi Thanh Tước đoạn từ QL23B đi TL100, xã Thanh Lâm, huyện Mê Linh	1	7.257,468	6.492,878	6.450,80	42,08
112	Cải tạo, nâng cấp sân vận động trung tâm thị trấn Chi Đông, huyện Mê Linh	1	2.489,401	2.428,070	2.383,75	44,33
113	Cải tạo, nâng cấp trạm y tế xã Tiến Thắng, huyện Mê Linh	1	7.148,474	7.033,616	6.839,11	194,51

CONG KHAI TINH HINH QUYET TOAN VON DAU TU CONG DU AN HOAN THANH CAP
THANH PHO QUAN LY NAM 2024

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng năm 2025 của UBND huyện)

	Nội dung	Số dự án	Tổng mức đầu tư được duyệt	Giá trị đề nghị quyết toán	Giá trị đề nghị quyết toán	Chênh lệch
1	2	3	4	5	6	7=6-5
A	Tổng số dự án hoàn thành	2	382.344	259.878	258.303	(1.575)
	Nhóm B					
1	Cải tạo, nâng cấp trường THPT Tiến Thịnh, huyện Mê Linh	1	44.504	43.567	43.459	(108)
2	Dự án Xây dựng tuyến đường từ Trung tâm hành chính đi TTVHTT huyện Mê Linh (giai đoạn 1)	1	337.840	216.311	214.844	(1.467)